

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ SAO THÁI DƯƠNG**

Số: 02.2708/SJF-TCKT

V/v: Giải trình liên quan đến BCTC bán
niên 2026 (Công ty Hợp nhất)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2026

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội**

1. Tên công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương**
2. Mã chứng khoán: **SJF**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà SIMCO Sông Đà, tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Hà Đông, Thành phố Hà nội.
4. Điện thoại: (84-24) 3398 2626 Fax: (84-4) 3398 2626
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Bùi Thị Ngọc Huyền**
6. Nội dung công bố thông tin:

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC/TT-BTC ngày 16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty chúng tôi xin giải trình Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026 của Công ty Hợp nhất, cụ thể như sau:

I. Giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở Báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

1. Lợi nhuận sau thuế giữa niên độ năm 2025: (25.963.959.593) đồng
2. Lợi nhuận sau thuế giữa niên độ năm 2026: (4.163.989.551) đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN giữa niên độ năm 2026 giảm lỗ 84% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân:

- Từ năm 2025, việc Mỹ áp mức thuế nhập khẩu cao đối với hàng hóa từ Việt Nam đã tác động trực tiếp khiến doanh thu từ thị trường xuất khẩu của công ty sụt giảm mạnh.
- Các chi phí khấu hao máy móc, thiết bị, tài sản cố định phải phân bổ theo đúng định kỳ.
- Công ty phải chi trả các chi phí để ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.
- Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi, các khoản đầu tư theo đúng quy định.
- Tuy phải chi trả các chi phí đúng theo qui định nhưng kỳ phát sinh năm nay cũng tối ưu hóa được chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:

Số thứ tự	Diễn giải	Số liệu giữa niên độ năm 2026 (trước kiểm toán)	Số liệu giữa niên độ năm 2026 (sau kiểm toán)	Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu	31.219.188.895	31.219.188.895	-
2	Giá vốn	30.985.229.769	30.985.229.769	-
3	Lợi nhuận gộp	233.959.126	233.959.126	-
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4.936.191.300)	(4.163.989.551)	giảm 15,6%

Nguyên nhân: Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm lỗ 15,6 % so với cùng kỳ năm trước do Công ty điều chỉnh bổ sung thêm chi phí tài chính và chênh lệch tỉ giá ngoại tệ.

III. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán so với cùng kỳ năm trước thay đổi từ 10% trở lên:

Số thứ tự	Diễn giải	Số liệu giữa niên độ năm 2025	Số liệu giữa niên độ năm 2026	Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu	20.955.280.419	31.219.188.895	Tăng 49%
2	Giá vốn	26.864.175.005	30.985.229.769	Tăng 15,3%
3	Lợi nhuận gộp	(5.908.894.586)	233.959.126	Tăng 104%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(25.963.959.593)	(4.163.989.551)	Giảm 84%

Nguyên nhân: Lợi nhuận sau thuế TNDN giữa niên độ 2026 giảm lỗ 84% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân do Công ty đã điều chỉnh trích lập bổ sung các chi phí:

- Các khoản tạm ứng và các khoản đặt cọc của Công ty con
- Chi phí tài chính
- Chi phí đặt cọc các Dự án
- Hàng tồn kho đến thời điểm hiện tại của Nhà máy.

IV. Giải trình các ý kiến từ chối trong BCTC giữa niên độ năm 2026 Công ty Hợp nhất:

1. Tại ngày 30/06/2026 và 01/01/2026, trong khoản mục “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” công ty thực hiện đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tona với giá trị ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu là 148.425.794.735 đồng. Công ty đã thực hiện đánh giá thận trọng và cho rằng khoản đầu tư này khó có khả năng thu được lợi ích kinh tế trong tương lai do đó Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị khoản đầu tư này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá về việc trích lập dự phòng của khoản đầu tư

này có phù hợp hay không cũng như ảnh hưởng của chúng tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Công ty đã có kế hoạch thoái vốn đầu tư và đang tìm kiếm đối tác để chuyển nhượng cổ phần thu lại nguồn vốn cho Công ty.

2. Như trình bày tại thuyết minh số 4.2 - “Phải thu khách hàng ngắn hạn” trên Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, tại ngày 30/06/2026 và 01/01/2026 Công ty đã thực hiện đánh giá thận trọng và cho rằng khoản phải thu ngắn hạn Công ty CP Phát triển Phân bón Đình Vũ với giá trị phải thu là 59.740.825.000 VND khó có khả năng thu hồi. Theo đó, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với toàn bộ số tiền này. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá về giá trị tổn thất của khoản đầu tư này cũng như ảnh hưởng của chúng (nếu có) tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Việc thu hồi công nợ trên gặp nhiều khó khăn do đơn vị có thời điểm tạm dừng kinh doanh và luân chuyển nhân sự nên số công nợ trên vẫn chưa thu hồi được.

3. Tại ngày 30/06/2026, trên khoản mục “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn” trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty bao gồm khoản cho vay ngắn hạn không có tài sản đảm bảo đối với số tiền: 156.830.000.000 VND (tại ngày 01/01/2026 số tiền: 156.830.000.000 VND) và số lãi cho vay phải thu tương ứng đến ngày 30/06/2026 chưa thu được là 32.246.724.971 VND (tại ngày 01/01/2026 số tiền: 31.048.653.738 VND). Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi của khoản công nợ trên cũng như ảnh hưởng của chúng (nếu có) tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Công ty đã nhiều lần liên lạc và làm việc với các đối tác nhưng đến thời điểm hiện tại do tình hình kinh doanh không được khả quan, doanh thu và lợi nhuận thấp nên đối tác chưa có nguồn chi trả nên việc thu hồi công nợ đến thời điểm hiện tại chưa được giải quyết.

4. Tại ngày 30/06/2026, trên khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” bao gồm:

+ Số dư tạm ứng tại các Công ty con với số tiền 249.423.777.657 đồng (tại ngày 01/01/2026 là 236.762.708.638 đồng). Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ, xác nhận công nợ của các đối tượng trên. Bằng các thủ tục thay thế chúng tôi không thể đánh giá tính hiện hữu và khả năng thu hồi của các khoản tạm ứng này, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu và dự phòng tương ứng cũng như ảnh hưởng nếu có đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

+ Số dư khoản đặt cọc mua cổ phần với giá trị 200.000.000.000 đồng (tại ngày 01/01/2026 là 200.000.000.000 đồng) không có tài sản đảm bảo chúng tôi không thể đánh giá khả năng thu hồi của khoản đặt cọc trên, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng hay không cũng như ảnh hưởng nếu có đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Giải trình: Khoản đầu tư này đầu tư sang Công ty con để thực hiện các Dự án và sẽ khả thi khi các Dự án này đi vào sử dụng.

5. Tại ngày 30/06/2026 và 01/01/2026 trên khoản mục “Phải thu dài hạn khác” Công ty đang thực hiện trích lập dự phòng phải thu dài hạn khác đối với khoản tiền hợp tác kinh doanh dự án tre sinh thái số tiền 101.500.000.000 đồng (Giá gốc khoản phải thu là 101.500.000.000 đồng). Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá về mức trích lập dự phòng của khoản phải thu dài hạn trên có phù hợp hay không cũng như ảnh hưởng nếu có tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Do kết quả kinh doanh tại đơn vị đang hợp tác không khả quan nên số tiền trên chưa được giải quyết theo phương án thích hợp.

6. Tại ngày 30/06/2026 Công ty Cổ phần BWG Mai Châu theo dõi số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 17.903.530.994 đồng, chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ liên quan đến việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho của đơn vị. Chúng tôi cũng đã thực hiện các thủ tục thay thế, tuy nhiên chúng tôi chưa có đầy đủ cơ sở để đưa ra kết luận về tính chính xác của khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho tương ứng cũng như ảnh hưởng của nó (nếu có) đến các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Giải trình: Các thành phẩm chủ yếu xuất khẩu đi nước ngoài còn tồn chưa xuất bán được do ảnh hưởng của chính sách thuế toàn cầu.

7. Tại ngày 30/06/2026 chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ và đối chiếu công nợ liên quan đến khoản tiền người mua trả tiền trước ngắn hạn tại Công ty Cổ phần BWG Mai Châu của các đối tượng: Resort Resource Inc., Alberta Ltd và Forest Products Distributors, Inc., với tổng số tiền 46.879.822.083 đồng (tại ngày 01/01/2026 là 21.835.714.096 đồng) bằng các thủ tục thay thế chúng tôi không thể đánh giá tính hiện hữu của các khoản công nợ trên cũng như ảnh hưởng (nếu có) đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Giải trình: Do có sự luân chuyển về nhân sự, chứng từ cũng lâu nên việc cung cấp hồ sơ còn thiếu và mất nhiều thời gian. Công ty đang bổ sung các hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán.

8. Tại ngày 30/06/2026 và 01/01/2026, trên khoản mục “Phải trả dài hạn khác” bao gồm Các khoản nhận đặt cọc tiền đất cho dự án xây dựng “Nhà máy sản xuất tấm ván tre OSB Thanh Hóa” và dự án “Phát triển vùng nguyên liệu” số tiền 9.800.000.000 VND. Chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng thích hợp để đánh giá về cơ sở ghi nhận khoản phải trả này cũng như ảnh hưởng (nếu có) tới các chỉ tiêu khác được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Giải trình: Các Dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện chứng từ và các thủ tục pháp lý. Công ty sẽ thúc đẩy tiến độ để các Dự án sớm đi vào hoạt động.

9. Năm 2024, Công ty có hoạt động kinh doanh hàng hóa không qua kho. Số dư các khoản công nợ phải thu khách hàng và phải trả người bán có liên quan đến giao dịch này tại ngày 30/06/2026 lần lượt là 7.135.243.000 VND và 8.510.537.380 VND (tại ngày 01/01/2026 lần lượt là 7.135.243.000 VND và 8.510.537.380 VND). Với các tài liệu được cung cấp và các thủ tục đã thực hiện, chúng tôi không thể đưa ra đánh giá về tính hiện hữu, tính chính xác của số dư công nợ phải thu, phải trả nêu trên và các khoản dự phòng phải thu khó đòi cần trích lập cũng như ảnh

hưởng của nó (nếu có) đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Giải trình: Doanh thu và giá vốn trong năm đã cung cấp đầy đủ chứng từ nhưng do công nợ đến thời điểm kiểm toán chưa thu hồi hết, Công ty sẽ tiến hành hoàn thiện các khoản công nợ trên.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu CBTT.

Người Đại diện Pháp luật



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Trí Thiện

Nguyễn Trí Thiện